

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

THÔNG TẤN XÃ VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG PHỐI HỢP CÔNG TÁC
PHÓ BIẾN GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

TÓM TẮT

Số: 30

Ngày 07/8/2017

Bản tin hàng tuần
Ra ngày thứ hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm phải được thực hiện trước khi bình xét thi đua, khen thưởng.

2. Phạt đến 30 triệu đồng nếu phát tin dự báo thiên tai bị chậm.

3. Hệ thống tổ chức thống kê tập trung gồm 2 cấp.

4. Cơ chế tài chính ngân sách đặc thù của thành phố Hải Phòng.

5. Nhiệm vụ và cơ chế tổ chức của Bộ Tài chính.

6. Quy chế tổ chức phiên tòa.

CÓ THỂ BẠN CHƯA BIẾT

Dự thảo Nghị định quy định xử phạt hành chính về an toàn thực phẩm.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng tài sản công?

2. Quy định về nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công?

3. Chính sách của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công?

4. Xử phạt vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công?

VĂN BẢN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. ĐÁNH GIÁ, PHÂN LOẠI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC HÀNG NĂM PHẢI ĐƯỢC THỰC HIỆN TRƯỚC KHI BÌNH XÉT THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Nghị định số 88/2017/NĐ-CP ngày 27/7/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 56/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức quy định: Thời điểm đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức được tiến hành trong tháng 12 hàng năm, trước khi thực hiện việc bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo và một số lĩnh vực khác có thời điểm kết thúc năm công tác trước tháng 12 hàng năm, thời điểm đánh giá, phân loại công chức, viên chức do người đứng đầu quyết định.

Về việc đánh giá, phân loại đối với người đứng đầu, cấp phó tại cơ quan, đơn vị, yêu cầu người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp tham khảo các ý kiến có liên quan, quyết định đánh giá, phân loại đối với người đứng đầu. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị tham khảo các ý kiến, quyết định đánh giá phân loại đối với cấp phó do mình bổ nhiệm. Trường hợp cấp phó không do mình bổ nhiệm thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị tham khảo các ý kiến liên quan, có trách nhiệm nhận xét bằng văn bản và đề nghị người đứng đầu cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp xem xét, quyết

định việc đánh giá, phân loại đối với cấp phó của mình.

Căn cứ điều kiện cụ thể của cơ quan, tổ chức, đơn vị, Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị xây dựng các tiêu chí chi tiết để đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức, trong đó phải tính đến tỷ lệ khối lượng công việc của cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện so với khối lượng công việc chung của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình khi đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời khuyến khích áp dụng công nghệ thông tin để thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức bảo đảm phù hợp với các quy định. Người đứng đầu cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đánh giá, phân loại đối với cán bộ, công chức, viên chức hàng năm theo quy định và gửi báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý về Bộ Nội vụ để tổng hợp trước ngày 01 tháng 3 hàng năm.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2017.

2. PHẠT ĐẾN 30 TRIỆU ĐỒNG NẾU PHÁT BẢN TIN DỰ BÁO THIÊN TAI BỊ CHẬM

Đây là mức phạt mới được bổ sung tại Nghị định số 84/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ về quy định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 173/2013/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khí tượng thủy văn, đo đạc và bản đồ.

Theo đó, hành vi truyền, phát bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn chậm so với thời gian quy định bị phạt tiền từ 20-30 triệu đồng; hành vi truyền, phát không đầy đủ nội dung bản tin, mức phạt tiền từ 10-20 triệu đồng. Mức phạt tiền 40-50 triệu đồng được áp dụng với các hành vi không truyền, phát bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn; gian lận về nguồn gốc bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn khi truyền, phát; truyền, phát sai lệch bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai khí tượng thủy văn...

Phạt tiền từ 3-5 triệu đồng, đình chỉ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn từ 3-6 tháng với hành vi ban hành bản tin dự báo, cảnh báo

khí tượng thủy văn từ 3 lần liên tiếp trong 1 tháng không đủ độ tin cậy; phạt tiền từ 5 – 10 triệu đồng, đình chỉ hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn từ 6-12 tháng với hành vi không báo cáo hoặc báo cáo không đầy đủ kết quả hoạt động dự báo, cảnh báo khí tượng thủy văn...

Ngoài ra, đốt lửa, phun nước ảnh hưởng đến công trình thuộc trạm khí tượng bị phạt tiền đến 1 triệu đồng. Trồng cây lâu năm trong hành lang kỹ thuật che chắn công trình khí tượng thủy văn bị phạt tiền từ 1- 3 triệu đồng. Đổ rác thải, chất thải và các vật liệu xây dựng khác vào lòng sông, hai bên bờ sông trong hành lang

kỹ thuật của công trình thuộc trạm thủy văn bị phạt tiền từ 5-7 triệu đồng.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ 10/9/2017.

3. HỆ THỐNG TỔ CHỨC THỐNG KÊ TẬP TRUNG GỒM 2 CẤP

Ngày 19/7/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 85/2017/NĐ-CP quy định về cơ cấu, nhiệm vụ, quyền hạn của hệ thống tổ chức thống kê tập trung và thống kê bộ, cơ quan ngang bộ.

Theo đó, hệ thống tổ chức thống kê tập trung gồm cơ quan thống kê trung ương và cơ quan thống kê địa phương. Cơ quan thống kê địa phương gồm cơ quan thống kê cấp tỉnh và cơ quan thống kê cấp huyện.

Hệ thống tổ chức thống kê tập trung có nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện xây dựng, quản lý hệ thống thông tin thống kê quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện; hướng dẫn, kiểm tra và báo cáo kết quả thực hiện hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và chương trình điều tra thống kê quốc gia; tổ chức, điều phối các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng phương pháp thống kê tiên tiến; phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin; kết nối, cung cấp dữ liệu, thông tin giữa các hệ thống thông tin thống kê nhà nước; tham khảo ý kiến người sử dụng thông tin thống kê và hợp tác quốc tế trong hoạt động thống kê nhà nước; thẩm định hệ thống chỉ tiêu thống kê, phân loại thống kê, phương

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

án điều tra thống kê, chế độ báo cáo thống kê, số liệu thống kê theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện các cuộc tổng điều tra và các cuộc điều tra thống kê khác; thực hiện quy chế phối hợp, quản lý, sử dụng dữ liệu hành chính vào hoạt động thống kê nhà nước; thực hiện chế độ báo cáo thống kê, biên soạn chỉ tiêu thống kê theo quy định của pháp luật; phân tích, dự báo và công bố thông tin thống kê kinh tế - xã hội theo quy định của pháp luật.

Thống kê bộ, cơ quan ngang bộ là tổ chức thuộc bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng; Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quản lý nhà nước về thống kê, tổ chức hoạt động thống kê thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật; chịu sự hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ thống kê của cơ quan thống kê trung ương; phối hợp với các đơn vị của bộ, cơ quan ngang bộ xây dựng kế hoạch thanh tra việc chấp hành pháp luật về thống kê của cơ quan, tổ chức thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thu thập, tổng hợp, biên soạn chỉ tiêu thống kê thuộc hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê bộ, ngành; phân tích, dự báo thống kê; biên soạn niên giám, ấn phẩm thống kê theo quy định của pháp luật; thu thập, tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra thống kê do bộ, cơ quan ngang bộ thực hiện. Lập hồ sơ thẩm định về hệ thống chỉ tiêu thống kê bộ, ngành;

Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

phân loại thống kê ngành, lĩnh vực; phương án điều tra thống kê; chế độ báo cáo thống kê cấp bộ, ngành; số liệu thống kê bộ, ngành trong hệ thống chỉ tiêu quốc gia gửi cơ quan thống kê trung ương thẩm định, công bố theo quy định; phối hợp với cơ quan thống kê trung ương kiểm tra việc sử dụng số liệu, thông tin thống kê của chỉ tiêu thống kê quốc gia, chỉ tiêu thống kê cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã đã được cấp có thẩm quyền công bố...

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 5/9/2017 thay thế Nghị định số 03/2010/NĐ-CP ngày 13/01/2010.

4. CHẾ TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH ĐẶC THÙ CỦA THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Ngày 29/7/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 89/2017/NĐ-CP quy định một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với thành phố Hải Phòng với mục tiêu: thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững kinh tế-xã hội của thành phố; tạo điều kiện để thành phố phát huy tối đa các nguồn lực, lợi thế xây dựng Hải Phòng trở thành thành phố Cảng xanh, văn minh, hiện đại, trung tâm dịch vụ, công nghiệp lớn có sức cạnh tranh cao; là trọng điểm phát triển kinh tế biển của cả nước; trung tâm giáo dục - đào tạo, y tế và khoa học - công nghệ của vùng duyên hải Bắc Bộ; là đầu mối giao thông quan trọng của cả nước, cửa chính ra biển của khu vực phía Bắc và hành lang kinh tế Việt Nam-Trung Quốc. Qua đó làm đầu tàu kéo theo sự phát triển kinh tế - xã hội

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

của các địa phương trong vùng, khu vực và cả nước nói chung.

Hải Phòng được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật; được vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại. Mức dư nợ vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không được vượt quá 40% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và nằm trong mức bội chi ngân sách nhà nước hàng năm được Quốc hội quyết định.

Chính phủ ưu tiên hỗ trợ một phần vốn từ ngân sách trung ương cho ngân sách thành phố để tham gia thực hiện các dự án theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) mang tính chất phục vụ cấp vùng trên địa bàn thành phố và các dự án lớn, quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; ưu tiên bố trí vốn vay ưu đãi theo phương thức cho địa phương vay lại để thực hiện các dự án PPP trên địa bàn thành phố; ưu tiên huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho thành phố để thực hiện những dự án hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách thành phố. Việc bố trí vốn đối ứng trong nước cho các dự án này do ngân sách thành phố bảo đảm.

Ngoài ra, hằng năm, ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho *Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới*

thành phố Hải Phòng không quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (phần còn lại sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định của Luật ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13) và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% theo quy định tại Luật ngân sách nhà nước tăng thu so với dự toán Thủ tướng Chính phủ giao (không kể: các khoản thu không giao thành phố quản lý thu, không phát sinh trên địa bàn thành phố Hải Phòng mà chỉ hạch toán nộp ở thành phố Hải Phòng; các khoản thu đã được cấp có thẩm quyền cho phép sử dụng; các khoản hạch toán ghi thu, ghi chi và các khoản thu được để lại đơn vị chi quản lý qua ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật); số bổ sung có mục tiêu không được cao hơn số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.

Về cơ chế ứng trước dự toán năm sau từ nguồn vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn trái phiếu Chính phủ, căn cứ quy định hiện hành và khả năng cân đối nguồn vốn, thành phố được xem xét ứng trước dự toán ngân sách năm sau liền kề để thực hiện các dự án đặc biệt, quan trọng, cấp bách thuộc đối tượng hỗ trợ vốn từ ngân sách trung ương theo quy định của Luật ngân sách nhà nước; được thực hiện cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất cho các tổ chức, cá nhân khi vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng có khả năng thu hồi

vốn trong phạm vi và khả năng của ngân sách thành phố và theo quy định của pháp luật.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/9/2017 và áp dụng từ năm ngân sách 2017.

5. NHIỆM VỤ VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ TÀI CHÍNH

Ngày 26/7/2017, Chính phủ ban hành Nghị định số 87/2017/NĐ-CP quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính (Bộ).

Bộ Tài chính là cơ quan của Chính phủ, thực hiện chức năng quản lý nhà nước về tài chính-ngân sách (bao gồm: Ngân sách nhà nước; thuế; phí, lệ phí và thu khác của ngân sách nhà nước; dự trữ nhà nước; các quỹ tài chính nhà nước; đầu tư tài chính; tài chính doanh nghiệp, tài chính hợp tác xã và kinh tế tập thể; tài sản công theo quy định của pháp luật); hải quan; kế toán; kiểm toán độc lập; giá; chứng khoán; bảo hiểm; hoạt động dịch vụ tài chính và dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; thực hiện đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật. Cơ cấu tổ chức gồm 29 đơn vị, trong đó có 25 đơn vị hành chính giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước và 04 đơn vị sự nghiệp phục vụ quản lý nhà nước thuộc Bộ.

Bộ có nhiệm vụ trình Chính phủ dự án luật, dự thảo nghị quyết của Quốc hội, dự án pháp lệnh, dự thảo nghị quyết của Ủy ban thường vụ

Quốc hội; dự thảo nghị định của Chính phủ theo chương trình; kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm của bộ đã được phê duyệt và các dự án; đề án theo phân công của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chiến lược, quy hoạch phát triển trung hạn, dài hạn, hàng năm về các lĩnh vực quản lý nhà nước của bộ; dự thảo quyết định, chỉ thị và các văn bản khác của Thủ tướng Chính phủ theo quy định của pháp luật; ban hành thông tư, quyết định, chỉ thị và các văn bản khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch sau khi được ban hành, phê duyệt và các văn bản pháp luật khác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ.

Về quản lý ngân sách nhà nước, Bộ Tài chính tổng hợp, lập, trình Chính phủ kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm quốc gia; dự toán ngân sách nhà nước và phương pháp phân bổ ngân sách trung ương hàng năm, bao gồm chi thường xuyên, chi dự trữ quốc gia, chi trả nợ lãi, chi viện trợ; điều chỉnh kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia, kế hoạch tài chính – ngân sách nhà nước 3 năm, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ ngân sách trung ương trong trường hợp cần thiết; phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập dự toán đầu tư

phát triển, phương án phân bổ chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi hỗ trợ tín dụng nhà nước, chi góp vốn cổ phần và liên doanh của ngân sách trung ương theo quy định của pháp luật...

Về tài chính doanh nghiệp và quản lý vốn của Nhà nước tại doanh nghiệp, Bộ tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách về quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước của các bộ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung

ương; phối hợp với các cơ quan đại diện chủ sở hữu lập và thực hiện kế hoạch giám sát các doanh nghiệp; giám sát theo chuyên đề hoặc theo yêu cầu của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; kiên định, đề xuất giải pháp với cơ quan đại diện chủ sở hữu về hoạt động đầu tư, quản lý, sử dụng vốn nhà nước tại doanh nghiệp...

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ 26/7/2017 thay thế Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013.

VĂN BẢN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. QUY CHẾ TỔ CHỨC PHIÊN TÒA

Ngày 28/7/2017, Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành kèm theo Thông tư số 02/2017/TT-TANDTC Quy chế tổ chức phiên tòa.

Theo đó, phiên tòa phải được tiến hành đúng thời gian, địa điểm và thành phần những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Trường hợp hoãn phiên tòa thì thời gian, địa điểm mở lại phiên tòa phải ghi rõ trong giấy báo mở lại phiên tòa. Phiên tòa được tổ chức công khai, trừ trường hợp cần giữ bí mật nhà nước, thuần phong, mỹ tục của dân tộc, bảo vệ người dưới 18 tuổi hoặc giữ bí mật nghề nghiệp, bí mật kinh doanh, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo yêu cầu chính đáng của đương sự, bị cáo thì Tòa án có thể xét xử kín.

Việc tổ chức phiên tòa phải bảo đảm các yêu cầu về an ninh, trật tự, sự tôn nghiêm của Tòa án; bảo đảm cho

việc xét xử được tiến hành bình đẳng dân chủ, nghiêm minh, khách quan, đúng pháp luật; góp phần tuyên truyền, giáo dục công dân chấp hành pháp luật, tôn trọng những quy tắc của đời sống xã hội, nâng cao ý thức đấu tranh phòng chống tội phạm và các vi phạm pháp luật khác. Đối với các phiên tòa xét xử, giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên, việc tổ chức phiên tòa còn phải bảo đảm thân thiện, phù hợp và bảo đảm lợi ích tốt nhất cho người dưới 18 tuổi.

Nội quy phòng xử án bao gồm nội quy phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính và các quy định cụ thể sau: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký phiên tòa, người tham gia tố tụng và người tham dự phiên tòa phải ngồi đúng vị trí trong phòng xử án; Thẩm phán, Hội thẩm và Thư ký phiên tòa phải

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

mặc trang phục xét xử theo đúng quy định; việc ghi âm, ghi hình, ghi hình có âm thanh về diễn biến phiên tòa phải được thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng. Người vi phạm nội quy phòng xử án có thể bị Chủ tọa phiên tòa buộc rời khỏi phòng xử án, khu vực xét xử hoặc bị xử phạt hành chính, tạm giữ hành chính, truy cứu trách nhiệm hình sự tùy theo mức độ

vi phạm. Trường hợp hành vi của người vi phạm nội quy phiên tòa đến mức phải truy cứu trách nhiệm hình sự thì Hội đồng xét xử có quyền khởi tố vụ án hình sự.

Thông tư có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018 và thay thế Thông tư số 01/2014/TT-CA ngày 28/4/2014 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

Bộ Y tế hiện đang tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước dự thảo Nghị định quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm với mức phạt tiền tối đa đối với mỗi hành vi vi phạm là 100 triệu đồng đối với cá nhân và 200 triệu đồng đối với tổ chức.

Cụ thể, hành vi sử dụng nguyên liệu không bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất, chế biến thực phẩm sẽ bị phạt tiền từ 10- 20 triệu đồng; hành vi sử dụng nguyên liệu không rõ nguồn gốc, xuất xứ hoặc không có giấy chứng nhận xuất xứ do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp theo quy định để sản xuất, chế biến thực phẩm sẽ bị phạt tiền từ 30- 50 triệu đồng. Mức phạt tiền sẽ lên đến từ 70-100 triệu đồng đối với một trong các hành vi: sử dụng nguyên liệu không thuộc loại dùng làm thực phẩm để sản xuất, chế biến thực phẩm; sử dụng động vật mắc bệnh truyền nhiễm, động vật chết do bệnh, dịch bệnh hoặc chết không rõ nguyên nhân, buộc phải tiêu hủy
Bản tin Tóm tắt văn bản pháp luật mới

theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để sản xuất, chế biến thực phẩm; sử dụng nguyên liệu thực phẩm có chứa tạp chất được đưa vào không bảo đảm an toàn thực phẩm để sản xuất, chế biến thực phẩm.

Hành vi sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng sẽ bị phạt tiền từ 30-50 triệu đồng đối với hành vi sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm ngoài danh mục được phép sử dụng mà sản phẩm thực phẩm vi phạm có giá trị dưới 10 triệu đồng; đối với vi phạm có giá trị từ 10 - dưới 100 triệu đồng mà không bị truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ bị phạt tiền với mức 50-100 triệu đồng.

Hành vi bày bán thức ăn ngay, thực phẩm chín không có thiết bị bảo quản hợp vệ sinh, không có bàn hoặc giá cao hơn mặt đất theo quy định; không để riêng thực phẩm sống và thức ăn chín; sử dụng khu vực chế biến, bảo quản, nơi ăn không bảo đảm vệ sinh hoặc có côn trùng, động vật
Số 30 ngày 07/8/2017 trang 8/11

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

gây hại; sử dụng dụng cụ chia, chứa đựng thức ăn và dụng cụ ăn uống không bảo đảm vệ sinh; không có dụng cụ chứa đựng rác thải, chất thải theo quy định hoặc có nhưng không bảo đảm vệ sinh; không thu dọn chất thải, rác thải hàng ngày sẽ bị phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng. Riêng đối với hành vi kinh doanh thức ăn đường phố không bảo đảm an toàn thực phẩm dẫn đến ngộ độc thực phẩm sẽ bị phạt tiền từ 1- 2 triệu đồng.

Ngoài ra, Nghị định còn quy định các mức xử phạt hành chính đối với các hành vi vi phạm các quy định quảng cáo về an toàn thực phẩm. Theo đó, đối với một trong các hành vi quảng cáo các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác nhận nội dung quảng cáo trước khi thực hiện quảng cáo theo quy định sẽ bị phạt tiền từ 5-10 triệu đồng; đối với một trong các hành vi quảng cáo có sử dụng các từ ngữ “nhất”, “duy nhất”, “tốt nhất”, “số một” hoặc từ ngữ có ý nghĩa tương tự mà không có tài liệu hợp pháp chứng minh theo quy định sẽ bị phạt tiền từ 10- 20 triệu đồng; đối với một trong các hành vi quảng cáo sản phẩm sữa thay thế sữa mẹ dùng cho trẻ dưới 24 tháng tuổi,

sản phẩm dinh dưỡng bổ sung dùng cho trẻ dưới 6 tháng tuổi, bình bú và vú ngậm nhân tạo sẽ bị phạt tiền từ 40-50 triệu đồng.

Hành vi không đọc rõ ràng nội dung khuyến cáo “Sản phẩm này không phải là thuốc và không có tác dụng thay thế thuốc chữa bệnh” khi quảng cáo thực phẩm chức năng trên báo nói, báo hình sẽ bị phạt tiền từ 5-10 triệu đồng; phạt tiền từ 20-30 triệu đồng đối với một trong các hành vi: quảng cáo thực phẩm dưới hình thức các bài viết của bác sỹ, dược sỹ, nhân viên y tế có nội dung mô tả thực phẩm có tác dụng điều trị bệnh; sử dụng hình ảnh, uy tín, thư tín của các đơn vị y tế, nhân viên y tế, thư cảm ơn của bệnh nhân để quảng cáo thực phẩm; quảng cáo thực phẩm chức năng gây hiểu nhầm có tác dụng như thuốc chữa bệnh.

Bên cạnh hình thức phạt tiền các hành vi vi phạm về an toàn thực phẩm còn có các hình thức xử phạt bổ sung như: đình chỉ hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm có thời hạn tùy theo mức độ vi phạm; buộc chuyển đổi mục đích sử dụng, tiêu hủy tang vật hoặc tái chế; tước quyền sử dụng giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh...

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1.Hỏi: Các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng tài sản công?

***Trả lời:** Điều 10 Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14

ban hành ngày 21/6/2017 và có hiệu lực ngày 01/01/2018 quy định các hành vi bị nghiêm cấm trong quản lý, sử dụng tài sản công sau đây:

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

1. Lợi dụng, lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt, chiếm giữ và sử dụng trái phép tài sản công.
2. Đầu tư xây dựng, mua sắm, giao, thuê, sử dụng tài sản công không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức.
3. Giao tài sản công cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân vượt tiêu chuẩn, định mức hoặc giao cho cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân không có nhu cầu sử dụng.
4. Sử dụng xe ô tô và tài sản công khác do tổ chức, cá nhân tặng cho không đúng mục đích, chế độ, vượt tiêu chuẩn, định mức.
5. Sử dụng hoặc không sử dụng tài sản công được giao gây lãng phí; sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết không phù hợp với mục đích sử dụng của tài sản, làm ảnh hưởng đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Nhà nước giao; sử dụng tài sản công để kinh doanh trái pháp luật.
6. Xử lý tài sản công trái quy định của pháp luật.
7. Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản công.
8. Chiếm đoạt, chiếm giữ, sử dụng trái phép tài sản công.
9. Không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật.
10. Hành vi bị nghiêm cấm khác trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định của pháp luật có liên quan.

2. Hỏi: Quy định về nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công?

***Trả lời:** Điều 6 Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ban hành ngày 21/6/2017 và có hiệu lực ban hành ngày 01/01/2018 quy định nguyên tắc quản lý, sử dụng tài sản công như sau:

1. Mọi tài sản công đều phải được Nhà nước giao quyền quản lý, quyền sử dụng và các hình thức trao quyền khác cho cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối tượng khác theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan.

2. Tài sản công do Nhà nước đầu tư phải được quản lý, khai thác, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, được thống kê, kế toán đầy đủ về hiện vật và giá trị, những tài sản có nguy cơ chịu rủi ro cao do thiên tai, hỏa hoạn và nguyên nhân bất khả kháng được quản lý rủi ro về tài chính thông qua bảo hiểm hoặc công cụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản công là tài nguyên phải được kiểm kê, thống kê về hiện vật, ghi nhận thông tin phù hợp với tính chất, đặc điểm của tài sản; được quản lý, bảo vệ, khai thác theo quy hoạch, kế hoạch, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng pháp luật.

4. Tài sản công phục vụ công tác quản lý, cung cấp dịch vụ công, bảo đảm quốc phòng, an ninh của cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích, công năng, đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ theo quy định của pháp luật.

5. Việc khai thác nguồn lực tài chính từ tài sản công phải tuân theo cơ chế thị trường, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng pháp luật.

Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật

6. Việc quản lý, sử dụng tài sản công phải được thực hiện công khai, minh bạch, bảo đảm thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, phòng, chống tham nhũng.

7. Việc quản lý, sử dụng tài sản công được giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; mọi hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công phải được xử lý kịp thời, nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

3. Hỏi: *Chính sách của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công?*

***Trả lời:** Điều 5 Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ban hành ngày 21/6/2017 và có hiệu lực ban hành ngày 01/01/2018 quy định về chính sách của Nhà nước về quản lý, sử dụng tài sản công như sau:

1. Nhà nước có chính sách đầu tư, khai thác và bảo vệ tài sản công.

2. Nhà nước thực hiện hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa công tác quản lý tài sản công nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công; bảo đảm nguồn nhân lực và tài chính phục vụ quản lý, sử dụng tài sản công.

3. Nhà nước khuyến khích tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước thực hiện:

a) Đầu tư vốn, khoa học và công nghệ để phát triển tài sản công và hiện đại hóa công tác quản lý tài sản công theo quy định của pháp luật;

b) Nhận chuyển giao quyền đầu tư, khai thác hoặc thuê quyền khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật;

c) Cung cấp dịch vụ về tài sản công theo quy định của pháp luật.

4. Hỏi: *Xử lý vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công?*

***Trả lời:** Điều 11 Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ban hành ngày 21/6/2017 và có hiệu lực ban hành ngày 01/01/2018 quy định như sau:

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị và đối tượng khác có hành vi vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; trường hợp gây thiệt hại cho Nhà nước thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giải trình và phải chịu trách nhiệm hoặc liên đới chịu trách nhiệm nếu để xảy ra vi phạm pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công tại cơ quan, tổ chức, đơn vị mình; tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.